

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2017/HSST
Ngày 25/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bích Vân - Phó Giám đốc Trung tâm Dân số và Kế hoạch hóa gia đình huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

2. Ông Phạm Đông Phong - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân An, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn P - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 27/2017/HSST ngày 01/12/2017 đối với các bị cáo:

1. Đặng Tiến A, sinh ngày 20/02/1987 tại AK, Gia Lai; Hộ khẩu thường trú: Thôn AT, xã XA, thị xã AK, tỉnh Gia Lai; chỗ ở hiện nay: Tổ 7, phường AT1, thị xã AK; nghề nghiệp: Công nhân nhà máy đường AK; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Đặng C1 và bà Nguyễn Thị X; bị cáo có vợ là Huỳnh Thị Kim T và có 01 người con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/9/2017 đến ngày 19/9/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện có mặt tại phiên tòa.

2. Lâm Thành L, sinh ngày 11/12/1984 tại Đ, Gia Lai; trú tại: Tổ dân phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Lâm Thành T và bà Trịnh Thị B; bị cáo có vợ là Phan Thị Bích L và 01 người con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/9/2017 đến ngày 19/9/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Mạnh H, sinh ngày 07/7/1987 tại MĐ, Quảng Ngãi; trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Trần Văn A và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền

án: Ngày 19/01/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/9/2017, chuyển sang tạm giam từ ngày 19/9/2017 C1 đến ngày xét xử sơ thẩm, hiện có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Hoán T, sinh ngày 18/5/1991 tại QN, Bình Định; trú tại: Tổ 7, phường AT1, thị xã AK, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Công nhân nhà máy đường AK; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Trần Minh Đ và bà Nguyễn Thị Phương L; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thu H và 01 người con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại và được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện có mặt tại phiên tòa.

5. Trần Quốc N, sinh ngày 17/01/1983 tại Đ, Gia Lai; trú tại: Tổ dân phố 2, thị trấn Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Trần Văn P và bà Đinh Thị D; bị cáo có vợ là Phương Thị Ngọc G và 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2013 và nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại và được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện có mặt tại phiên tòa.

6. Đặng Ngọc P, sinh ngày 21/10/1995 tại MĐ, Quảng Ngãi; trú tại: Tổ dân phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Đặng Văn E và bà Lâm Thị C; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/9/2017 đến ngày 19/9/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện có mặt tại phiên tòa.

7. Trần Đức T1, sinh ngày 05/10/1974 tại ĐP, Quảng Ngãi; trú tại: Tổ 6, phường AB, thị xã AK, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Công nhân nhà máy đường AK; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Trần Đức D và bà Phạm Thị T; bị cáo có vợ là Huỳnh Thị S và 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại và được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Các bị can Đặng Tiến A, Lâm Thành L, Trần Mạnh H, Trần Hoán T, Trần Quốc N, Đặng Ngọc P, Trần Đức T1 bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 13/9/2017, Đặng Tiến A là công nhân nhà máy đường AK đang làm việc tại Trạm đầu tư thu mua mía số 01 thuộc tổ dân phố 1, thị trấn Đ, huyện Đ thì Đặng Ngọc P đi từ ngoài đường vào Trạm chơi. Sau khi gặp P, A rủ P đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức sử dụng điện thoại di động Iphone 5s của A để xóc bầu cua, P đồng ý. A là người cầm cái và thống nhất với P là mỗi ván đặt từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng, sau đó A lấy 01 tờ lịch viết các chữ bầu, cua, tôm, cá, gà, nai để cho P đặt tiền. Cách thức chơi: A cài đặt phần mềm trò chơi xóc bầu cua về điện thoại di động Iphone 5s, trên màn hình điện thoại xuất hiện một chiếc thau úp xuống và một nút có ghi chữ “mở”, bên trong chiếc thau có 03 hạt xúc xắc có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai, sau đó, người tham gia chơi đặt tiền vào tờ giấy có

ghi chữ bầu, cua, tôm, cá, gà, nai. Nếu hình trên cùng của mặt xúc xắc trùng với chữ trên tờ giấy mà người chơi đặt tiền thì A trả tiền cho người chơi; nếu xúc xắc xuất hiện 01 hình trùng với hình người chơi đã đặt cược thì A trả tiền cho người đặt cược bằng với số tiền mà người đó bỏ ra đặt cược; xúc xắc xuất hiện 02 hình trùng với chữ người chơi đã đặt cược thì trả tiền gấp đôi số tiền đã đặt cược; xúc xắc xuất hiện 03 hình trùng với chữ người chơi đã đặt cược thì trả tiền gấp ba số tiền đã đặt cược; nếu hình trên hột xúc xắc không trùng với chữ người chơi đặt thì người cầm cái thắng số tiền người chơi đã bỏ ra đặt cược. Cùng lúc này, Trần Hoán T là công nhân nhà máy đường AK đang làm việc tại Trạm thấy A và P đánh bạc thì nghỉ làm và vào tham gia đặt tiền, chơi được 02 ván thì T nghỉ. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Lâm Thành L, Trần Mạnh H ở bên ngoài đi vào Trạm mía thấy đánh bạc cũng tham gia chơi. Sau khi nghỉ chơi, Trần Hoán T in tờ giấy A4 có các hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai tại máy tính trong Trạm mía đưa cho A để thay tờ lịch rồi lấy tờ lịch vứt ra ngoài đường và tiếp tục đi làm việc. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Trần Đức T1 là công nhân nhà máy đường AK đi từ ngoài vào và tham gia đặt tiền đánh bạc cùng mọi người. Tiếp đến, khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Quốc N cũng vào Trạm tham gia đánh bạc, lúc này Trần Hoán T nghỉ làm việc và tiếp tục tham gia đánh bạc với mọi người (tất cả có 07 người cùng tham gia đánh bạc). Đến khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày, trong lúc cầm cái thì máy điện thoại di động của A hết pin nên A mượn điện thoại di động của T1 đưa cho L cầm cái, còn A, P, Nam, T, H và T1 tham gia đặt tiền.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bầu cua sát phạt nhau bằng tiền thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm: Tiền trên chiếu bạc và trên tay các đối tượng đánh bạc 5.550.000 đồng; tạm giữ trên người các đối tượng đánh bạc tiền và những tài sản sau: Tạm giữ của Đặng Tiến A số tiền 3.830.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5s màu trắng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng đen; tạm giữ của Lâm Thành L số tiền 100.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen; tạm giữ của Trần Mạnh H số tiền 4.300.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng; tạm giữ của Đặng Ngọc P số tiền 900.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đỏ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A8 màu vàng; tạm giữ của Trần Quốc N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1 màu đen; tạm giữ của Trần Đức T1 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5s màu trắng; tạm giữ 01 tờ giấy A4 có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai KH (21x29) cm.

Quá trình điều tra xác định số tiền các đối tượng mang theo sử dụng vào mục đích đánh bạc thắng, thua cụ thể như sau:

Đặng Tiến A mang theo số tiền 4.030.000 đồng, sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. A lấy ra số tiền 200.000 đồng để trên chiếu bạc, còn lại trong người 3.830.000 đồng, khi bị bắt quả tang A đã giao nộp toàn bộ số tiền 4.030.000 đồng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. Quá trình đánh bạc A không thắng, không thua.

Lâm Thành L mang theo số tiền 2.600.000 đồng, bỏ ra chiếu bạc số tiền 2.500.000 đồng để đánh bạc, số tiền còn lại là 100.000 đồng L để trong người không

dùng vào mục đích đánh bạc, khi bắt quả tang Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tạm giữ số tiền 2.000.000 đồng L đang bỏ trên chiếu bạc và L tự nguyện giao nộp 100.000 đồng. Quá trình đánh bạc L thua 500.000 đồng.

Trần Mạnh H mang theo số tiền 5.930.000 đồng, H lấy ra sử dụng vào mục đích đánh bạc số tiền 1.630.000 đồng, số tiền còn lại 4.300.000 đồng H bỏ trong người không dùng vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt quả tang Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tạm giữ số tiền 600.000 đồng và H tự nguyện giao nộp số tiền 4.300.000 đồng. Quá trình đánh bạc H thua 1.030.000 đồng.

Trần Hoán T mang theo số tiền 620.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc T thua 420.000 đồng, còn lại 200.000 đồng T bỏ trên chiếu bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tạm giữ khi bắt quả tang.

Trần Quốc N mang theo số tiền 300.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc Nam thua hết số tiền này.

Đặng Ngọc P mang theo số tiền 1.000.000 đồng, P lấy ra 200.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, lúc đánh bạc P để lại trong người 100.000 đồng và bỏ ra 100.000 đồng dưới chiếu bạc. Khi bị bắt quả tang Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tạm giữ trong người P 900.000 đồng. Quá trình đánh bạc P thắng 2.450.000 đồng đang để dưới chiếu bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tạm giữ khi bắt quả tang.

Trần Đức T1 mang theo số tiền 200.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc T1 thua hết số tiền này.

Khi bắt quả tang Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã thu giữ số tiền 14.680.000 đồng của các đối tượng Đặng Tiến A, Lâm Thành L, Trần Mạnh H, Trần Hoán T, Trần Quốc N, Đặng Ngọc P, Trần Đức T1. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra xác định tổng số tiền mà các đối tượng khai nhận sử dụng vào mục đích đánh bạc là 9.480.000 đồng. Số tiền còn lại 5.200.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc

Tại bản cáo trạng số 24/Ctr-VKS ngày 30/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị can Đặng Tiến A, Lâm Thành L, Trần Mạnh H, Trần Hoán T, Trần Quốc N, Đặng Ngọc P và Trần Đức T1 về tội “*Đánh bạc*” theo Khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đặng Tiến A, Lâm Thành L, Trần Mạnh H, Trần Hoán T, Trần Quốc N, Đặng Ngọc P và Trần Đức T1 về tội “*Đánh bạc*” theo Khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 248, Điều 33, Điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo A, L, H, T, Nam, P và T1. Áp dụng thêm Điểm g Khoản 1 Điều 48 và Khoản 1 Điều 49 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Mạnh H từ 04 đến 06 tháng tù. Áp dụng thêm Điểm h Khoản 1 Điều 46, Khoản 1, Khoản 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Tiến A từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; Lâm Thành L từ 07 đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng; Trần Hoán T, Trần Đức T1 từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18

tháng; Trần Quốc N, Đặng Ngọc P từ 03 đến 05 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng. Đề nghị áp dụng Khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung là phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đối với tất cả các bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì về cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ cũng như lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Đặng Tiến A, Lâm Thành L, Trần Mạnh H, Trần Hoán T, Trần Quốc N, Đặng Ngọc P và Trần Đức T1 đã thừa nhận hành vi phạm tội và lời khai của nhau, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ tài liệu đã thu thập tại hồ sơ vụ án, phù hợp với những lời khai của người làm chứng nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 13/9/2017 tại Trạm thu mía số 01 thuộc tổ dân phố 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai bị cáo Đặng Tiến A đã sử dụng điện thoại di động Iphone 5s của A có cài đặt phần mềm trò chơi xóc bầu cua rú rê và là người trực tiếp cầm cái cho các bị cáo Lâm Thành L, Trần Mạnh H, Trần Hoán T, Trần Quốc N, Đặng Ngọc P và Trần Đức T1 tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền. Sau đó, Lâm Thành L dùng điện thoại di động Iphone 5s của Trần Đức T1 có cài đặt phần mềm trò chơi xóc bầu cua để cầm cái cho các bị cáo trên tham gia đặt tiền. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, khi các bị cáo đang đánh bầu cua sát phạt nhau bằng tiền thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ bắt quả tang.

Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc được xác định là 9.480.000 đồng. Trong đó số tiền mà mỗi bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc cụ thể như sau: Đặng Tiến A 4.030.000 đồng; Lâm Thành L 2.500.000 đồng; Trần Mạnh H 1.630.000 đồng; Trần Hoán T 620.000 đồng; Trần Quốc N 300.000 đồng; Đặng Ngọc P 200.000 đồng; Trần Đức T1 200.000 đồng.

Với hành vi đánh bạc trái phép nêu trên có đủ cơ sở pháp lý để truy cứu trách nhiệm hình sự các bị cáo Đặng Tiến A, Lâm Thành L, Trần Mạnh H, Trần Hoán T, Trần Quốc N, Đặng Ngọc P và Trần Đức T1 về tội “*Đánh bạc*” theo Khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự. Do đó, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai là đúng quy định của pháp luật.

Hành vi đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật đều xâm phạm đến trật tự công cộng mà trực tiếp là xâm phạm đến nếp sống văn minh của xã hội bị pháp luật nghiêm cấm. Các bị cáo là người bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc bầu cua của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì ham lời, muốn có tiền

một cách nhanh chóng phục vụ cho nhu cầu của bản thân và gia đình không phải lao động vất vả nên đã phạm tội và gây hậu quả xấu cho xã hội làm mất an ninh trật tự, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của xã hội, vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội và mức độ lỗi để thể hiện được tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nhằm răn đe nâng cao ý thức tuân thủ chấp hành pháp luật cho mọi người dân.

Xét về tính chất vụ án tuy có nhiều người cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự thống nhất, bàn bạc trước, không có sự tổ chức cấu kết chặt chẽ với nhau, không phân công công việc cụ thể cho nhau, không lên kế hoạch thực hiện, không có người chỉ huy, cầm đầu nên đây là loại đồng phạm giản đơn. Nay cần xét đến vai trò, mức độ tham gia, nhân thân và các tình tiết tăng nặng cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để cá thể hóa hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo là điều cần thiết.

Trong vụ án đánh bạc trái phép này bị cáo A là người khởi xướng việc đánh bạc và là người cầm cái xóc bầu cua cho các bị cáo khác đặt; bị cáo L vừa là người tham gia đặt tiền đánh bạc vừa là người trực tiếp cầm cái để cho các bị cáo còn lại tham gia đặt tiền đánh bạc; bị cáo Trần Mạnh H có 01 tiền án về tội “Đánh bạc”, năm 2016 bị cáo H bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới do cố ý nên bị cáo H phải chịu tình tiết tái phạm, tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 và Khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Hình sự; còn các bị cáo Trần Hoán T, Trần Quốc N, Đặng Ngọc P và Trần Đức T1 khi được rủ rê tham gia đánh bạc lẽ ra phải từ chối nhưng vì ham lời, muốn có tiền một cách nhanh chóng phục vụ cho nhu cầu của bản thân nên đã tham gia đánh bạc cùng với các bị cáo trên.

Tuy nhiên, khi lượng hình cần lưu ý xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, cụ thể:

Các bị cáo Đặng Tiến A, Lâm Thành L, Trần Mạnh H, Trần Hoán T, Trần Quốc N, Đặng Ngọc P và Trần Đức T1 trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi lượng hình được quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự được áp dụng chung cho tất cả các bị cáo; các bị cáo A, L, T, Nam, P và T1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi lượng hình được quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự được áp dụng chung cho các bị cáo A, L, T, N, P và T1. Tất cả các bị cáo A, L, H, T, Nam, P và T1 là lao động chính trong gia đình, gia đình có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự áp dụng chung cho các bị cáo A, L, H, T, N, P và T1.

Xét các bị cáo A, L, T, N, P và T1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, không có tiền án, tiền sự, chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, thực

hiện tốt nghĩa vụ công dân nơi cư trú, có chỗ ở ổn định, không có tình tiết tăng nặng nên có đủ điều kiện để xử các bị cáo A, L, T, N, P và T1 hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo có thời gian thử thách theo quy định tại Điều 60 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 01/2013/NQ- HĐTP, ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự về án treo mà không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng xã hội, để các bị cáo được cải tạo, giáo dục tại nơi cư trú, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, vừa đảm bảo tính giáo dục, cải tạo trừng trị nói riêng đối với các bị cáo, vừa đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung cho xã hội, đồng thời thể hiện tính nhân đạo xã hội chủ nghĩa trong chính sách hình sự của Nhà nước ta.

Về xử lý vật chứng và tiền bạc liên quan đến vụ án:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng đen của bị cáo Đặng Tiến A; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen của bị cáo Lâm Thành L; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng của bị cáo Trần Mạnh H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đỏ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A8 màu vàng của bị cáo Đặng Ngọc P; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1 màu đen của bị cáo Trần Quốc N: Qua điều tra xác minh cũng như căn cứ tài liệu chứng cứ đã T thập, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ xác định các bị cáo trên mang theo nhưng không sử dụng làm phương tiện, công cụ phạm tội nên đã xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật, nay Hội đồng xét xử không phải xem xét giải quyết.

Số tiền thu giữ trên người của các bị cáo Lâm Thành L 100.000 đồng (*một trăm nghìn đồng*); bị cáo Trần Mạnh H 4.300.000 đồng (*bốn triệu, ba trăm nghìn đồng*); bị cáo Đặng Ngọc P 800.000 đồng (*tám trăm nghìn đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: Qua điều tra xác minh xác định đây là số tiền các bị cáo không đem ra sử dụng vào mục đích đánh bạc, vì vậy, đây không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho các bị cáo L, H, P là có căn cứ pháp lý.

Đối với số tiền 9.480.000 đồng (*chín triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ thu giữ, đây là số tiền mà các bị cáo Đặng Tiến A, Lâm Thành L, Trần Mạnh H, Trần Hoán T, Trần Quốc N, Đặng Ngọc P và Trần Đức T1 sử dụng vào việc đánh bạc và do phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với các vật chứng gồm: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5s màu trắng, số Imei 358752059563290 của bị cáo Đặng Tiến A và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5s màu trắng, số Imei 355674073189279 của bị cáo Trần Đức T1, đây là những công cụ mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

01 tờ giấy A4 kích thước (21x29) cm, có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai là công cụ mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc không có giá trị nên tịch T tiêu hủy.

Đối với 01 tờ lịch viết các chữ bầu, cua, tôm, cá, gà, nai mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành truy tìm theo

lời khai của các bị cáo nhưng không thu hồi được, nay Hội đồng xét xử không phải xem xét giải quyết.

Đối với việc Trần Hoán T in tờ giấy A4 có các hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai tại máy tính của Trạm đầu tư thu mua số 1, qua xác minh nhân viên quản lý của Trạm không biết việc T in nên Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ xác định máy tính của Trạm thu mua không phải là vật chứng của vụ án là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không phải xem xét giải quyết.

Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, các bị cáo còn phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Đặng Tiến A, Lâm Thành L, Trần Mạnh H, Trần Hoán T, Trần Quốc N, Đặng Ngọc P và Trần Đức T1 phạm tội “*Đánh bạc*”.

1. Áp dụng Khoản 1 và Khoản 3 Điều 248; Điều 33; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 và Điều 53 của Bộ luật Hình sự C1 tất cả các bị cáo Đặng Tiến A, Lâm Thành L, Trần Mạnh H, Trần Hoán T, Trần Quốc N, Đặng Ngọc P và Trần Đức T1. Áp dụng thêm Điểm g Khoản 1 Điều 48 và Khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Mạnh H. Áp dụng thêm Điểm h Khoản 1 Điều 46, Khoản 1 và Khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo A, L, T, N, P và T1.

- Xử phạt bị cáo Trần Mạnh H 04 (*bốn*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 13/9/2017.

Phạt bổ sung bị cáo 4.000.000 đồng (*bốn triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Đặng Tiến A 10 (*mười*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (*hai mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 25/12/2017.

Phạt bổ sung bị cáo 6.000.000 đồng (*sáu triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Lâm Thành L 08 (*tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (*mười sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 25/12/2017.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Trần Hoán T 06 (*sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (*mười hai*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 25/12/2017.

Phạt bổ sung bị cáo 4.000.000 đồng (*bốn triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Trần Đức T1 06 (*sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (*mười hai*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 25/12/2017.

Phạt bổ sung bị cáo 4.000.000 đồng (*bốn triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Trần Quốc N 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 25/12/2017.

Phạt bổ sung bị cáo 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc P 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 25/12/2017.

Phạt bổ sung bị cáo 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Giao các bị cáo Lâm Thành L, Trần Quốc N, Đặng Ngọc P cho UBND thị trấn Đ, huyện Đ giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Đặng Tiến A, Trần Hoán T cho UBND phường AT1, thị xã AK giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Đức T1 cho UBND phường AB, thị xã AK giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo Đặng Tiến A, Lâm Thành L, Trần Hoán T, Trần Quốc N, Đặng Ngọc P, Trần Đức T1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

3. Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; căn cứ Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự,

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 9.480.000 đồng (chín triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đây là số tiền các bị cáo Đặng Tiến A, Lâm Thành L, Trần Mạnh H, Trần Hoán T, Trần Quốc N, Đặng Ngọc P và Trần Đức T1 sử dụng vào việc đánh bạc và do phạm tội mà có.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5s màu trắng, số Imei 358752059563290 của bị cáo Đặng Tiến A và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5s màu trắng, số Imei 355674073189279 của bị cáo Trần Đức T1, đây là những công cụ mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 01 tờ giấy A4 kích thước (21x29) cm, có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai, đây là công cụ mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc không có giá trị.

Đặc điểm các vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/12/2017 giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử buộc các bị cáo Đặng Tiến A, Lâm Thành L, Trần Mạnh H, Trần Hoán T, Trần Quốc N, Đặng Ngọc P và Trần Đức T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 25/12/2017 để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng Kiểm tra NV và THA TAND tỉnh;
- VKSND huyện Đ (02 bản);
- Công an huyện Đ (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Đ (01 bản);
- UBND thị trấn Đ, huyện Đ;
- UBND phường AB, thị xã AK;
- UBND phường AT1, thị xã AK;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu hồ sơ THAHS-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Đức